

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 25/2018/HSST

Ngày 19/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Điều Chính Thuận và ông Vừ A Chứ

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tòng Văn Cách - Thư ký Toà án huyện Q.

Đại diện VKSND huyện Q tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST - HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST - HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo.

1/ Họ và tên: **Lý A N**, sinh năm 1984 tại: xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 1/12; Đảng phái đoàn thể: Không; Dân tộc: Mông; Con ông: Lý Vàng H (đã chết) và bà Hờ Thị D; Có vợ là Giàng Thị X và có 01 con 07 tuổi.

Tiền án; Tiền sự: Không. Bị bắt tạm, tạm giữ từ ngày 19/12/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vàng Thị X; sinh năm 1987; nơi đang ký HKTT: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt.

3/ Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Sùng A M; trú tại: X 1, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 01 giờ 00 phút ngày 19/12/2017 Công an huyện Q bắt quả tang Lý A N, sinh năm 1984; trú tại bản H, xã M, huyện Q có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy tại nhà của Giàng Xu T, sinh năm 1980, trú tại bản K, xã M, huyện Qi.

Vật chứng thu giữ: 05 gói có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là Hêrôin, 50.000đ và 01 chiếc xe máy.

Ngày 19/12/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Q cân tịnh chất bột, cục màu trắng thu giữ của N có trọng lượng gói 0, 16 gam lấy toàn bộ gửi giám định, cùng 50. 000đ thu của N gửi đi giám định.

- Tại bản kết luận giám định số: 104/KL - MT ngày 22/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “ **Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 đến N5 là chất ma túy, loại chất Heroine, tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0, 16 gam**”. Không hoàn lại mẫu gửi giám định.

- Tại thông báo kết luận giám định số: 43/KLGD ngày 22/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Toàn bộ số tiền 50.000đ có số mã hiệu ghi trong bảng kê tiền vật chứng do Công an huyện Q lập là **tiền thật**. Hoàn lại toàn bộ tiền gửi giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 07 giờ ngày 17/12/2017 Lý A Nùng đi bộ đến ngã ba đường rẽ vào bản H, xã M thì gặp và đi nhờ xe của một người đàn ông dân tộc Thái, N không biết tên và địa chỉ để sang P, xã N, huyện M với mục đích tìm mua Hêrôin về sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày N đến bản P và hỏi mua được 07 gói Hêrôin được gói bằng giấy nilon màu hồng của một người đàn ông ở cạnh đường N không biết tên, địa chỉ ở đâu với giá 150.000đ. Sau khi mua được Hêrôin N cất vào túi quần đang mặc và đi bộ về nhà, về đến nhà Nùng lấy 01 gói ra sử dụng, còn 06 gói N lại cất vào túi quần đang mặc với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 18/12/2017 Lý A Nùng mang theo 06 gói Hêrôin, điều khiển xe máy BKS 25T1 - 0292 của gia đình đi bản K, xã M để có việc gia đình. Khi đến bản K, N đi vào nhà Giàng Xu T, sinh năm 1980 trú bản K chơi,

tại đây, T hỏi N “*Có cái gì không*” (Ý nói có ma túy không) N trả lời “*Có*”, T nói “*Có thì tao mua một gói*” và lấy trong người ra 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ đưa cho N, N cầm tiền và đưa cho T 01 gói Hêrôin, T cầm gói Hê rôin của N đưa và một mình đem ra sử dụng hết ngay tại nhà của T, N cất giấu 05 gói còn lại vào túi quần đang mặc và ở lại nhà T chơi. Đến 01 ngày 19/12/2017 khi đang ở nhà T thì bị Công an huyện Q đến kiểm tra và phát hiện 05 gói Hêrôin mà N đang cất giấu trong người và thu giữ vật chứng. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang đối với Lý A N.

Tại bản cáo trạng số: 16/KSĐT - MT ngày 28/3/2018 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Lý A N về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lý A N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng khoản 1 Điều 194, Bộ luật hình sự năm 1999, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Lý A N từ 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS năm 2003 và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 phong bì đã bóc mở niêm phong và 06 mảnh nilon màu hồng không rõ hình dạng kích thước.

Xem xét trả lại cho Vàng Thị X 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, xe cũ đã qua sử dụng.

Sung công quỹ Nhà nước 50.000đ, do bị cáo bán ma túy mà có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu cú trong hồ sơ, đã đ- ọc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ. Kết luận giám định “ **tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,16 gam**”. Bị cáo khai mục đích mua để sử dụng và bán kiếm lời.

Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Vào hồi 01 giờ 00 phút ngày 19/12/2017 Công an huyện Q bắt quả tang Lý A N, sinh năm 1984 trú tại bản H, xã M, huyện Q về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù. Và theo Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung và có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS cũng có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm tù. Như vậy; Việc áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 để quyết định hình phạt tù đối với bị cáo cũng đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đề rắn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy nói chung tại địa phương.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống phụ thuộc vào gia đình và làm nghề trồng trọt, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo N khai là mua với một người đàn ông ở P, xã N, huyện M, nhưng bị cáo không biết họ, địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó. Do đó Cơ quan điều tra Công an huyện Q không có cơ sở điều tra xác minh.

Đối với Giàng Xu T là người đã mua 01 gói Hêrôin của bị cáo N để sử dụng vào ngày 18/12/2017, xét hành vi của T chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm

hình sự. Ngày 06/3/2018 Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Giàng Xu T là có căn cứ.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, sơn màu đỏ - xám - đen, Biển kiểm soát 25T1 - 0292 thu giữ của Lý A N; qua xác minh chiếc xe máy trên thuộc quyền sở hữu của Vàng Thị X (Vợ bị cáo N). Ngày 18/12/2017 chị X đưa xe cho bị cáo N đi để mời cưới con trai là Lý A H, việc bị cáo Nùng cất giấu ma túy trên người chị X và gia đình không biết và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; Do vậy cần trả lại chiếc xe máy trên cho chị X quản lý sử dụng.

[3] Vật chứng vụ án:

Tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 phong bì đã bóc mở niêm phong và 06 mảnh nilon màu hồng không rõ hình dạng kích thước.

Trả lại cho Vàng Thị X 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, sơn màu đỏ - xám - đen, Biển kiểm soát 25T1 - 0292, số khung 084335, số máy 0621157 xe cũ đã qua sử dụng.

Sung công quỹ Nhà nước 50.000đ, do bị cáo bán ma túy mà có.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Lý A N phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

* Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, của Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt bị cáo Lý A N 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2017.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

2/ Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003.

Tuyên tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên niêm phong bên ngoài ghi: 01 phong bì đã bóc mở niêm phong và 06 mảnh nilon màu hồng không rõ hình dạng kích thước.

Tuyên trả lại cho Vàng Thị X 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave S, sơn màu đỏ - xám - đen, Biển kiểm soát 25T1 - 0292, số khung 084335, số máy 0621157 xe cũ đã qua sử dụng.

Tuyên sung công quỹ Nhà nước số tiền 50.000đ, tiền thật do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 28/3/2018 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q).

3/ Về án phí: Áp dụng Điều 135 BLTTHS năm 2015 và Điều 21, 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Lý A N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 19/4/2018.

Nơi nhận:

- TA ND Tỉnh
- VKSND (02)
- Công an (02)
- THA hình sự
- THA dân sự
- UBND xã M
- Bị cáo
- Người liên quan
- L- u án văn
- L- u hồ sơ.

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bàn Văn Hoàng